

Số: /KH-UBND

Lục Nam, ngày tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Lục Nam năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 5755/KH-UBND ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2022.

Trên cơ sở Kế hoạch của Huyện ủy, UBND huyện: Kế hoạch số 41-KH/HU ngày 22/7/2021 của Huyện ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 204/KH-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Lục Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; UBND huyện xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2022, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được trong thời gian vừa qua để từng bước thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 41-KH/HU ngày 22/7/2021 của Huyện ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ để triển khai chuyển đổi số trong các ngành nghề, lĩnh vực, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; là căn cứ để kiểm tra, đánh giá kết quả chuyển đổi số của các ngành nghề, lĩnh vực, các cơ quan, đơn vị.

- Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy Chính quyền số, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân trên môi trường số.

- Phát triển chính quyền số huyện Lục Nam theo mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của cấp ủy, chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Phân đầu trong năm 2022, huyện Lục Nam có chỉ số đánh giá về chuyển đổi số thuộc top giữa các huyện, thành phố trong tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số

2.1.1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Duy trì hệ thống mạng nội bộ truyền số liệu từ UBND huyện tới UBND xã, thị trấn kết nối với UBND tỉnh. Đảm bảo việc truyền dữ liệu và thực hiện các cuộc họp trực tuyến các cấp.

- Nâng cấp hệ thống máy vi tính, các thiết bị CNTT cho UBND các xã, thị trấn.

- Phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông xây dựng, nâng cấp phát triển hệ thống mạng 3G, 4G đến các xã vùng đặc biệt khó khăn của huyện.

2.1.2. Công tác gửi, nhận văn bản điện tử; ứng dụng chữ ký số

- 100% cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã thực hiện kết nối liên thông, gửi nhận văn bản điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành công việc của tỉnh.

- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- Trên 80% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện, trên 50% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

- 100% hồ sơ công việc được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử ở các cấp chính quyền trên địa bàn huyện (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Đăng ký cấp chứng thư số kịp thời cho 100% lãnh đạo các cơ quan, UBND các xã, thị trấn và các công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC các cấp.

2.1.3. Một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã

- Hoàn thiện hệ thống một cửa cấp huyện sau nâng cấp, đảm bảo phát huy hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để giải quyết TTHC theo các văn bản chỉ đạo của tỉnh.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống máy vi tính, đường truyền internet, các thiết bị cần thiết như: máy scan, máy in... cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã, đảm bảo yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính liên thông 3 cấp theo quy định.

- Kiện toàn, bố trí, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã đảm bảo theo đúng quy định.

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn được thực hiện trên Hệ thống một cửa điện tử liên thông của tỉnh.

2.1.4. Phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp tích hợp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.
- 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.
- 100% tỷ lệ dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

2.1.5. Cổng Thông tin điện tử huyện, xã

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện.
- Cập nhật các thông tin tuyên truyền các chương trình về chuyển đổi số, hoạt động thương mại điện tử, tiêu thụ sản phẩm đặc trưng trên các sàn giao dịch điện tử trong và ngoài nước.
- Xây dựng cổng thông tin điện tử các xã, thị trấn.

2.1.6. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Đầu tư về trang thiết bị, dịch vụ CNTT: Hệ thống tường lửa bảo vệ hệ thống mạng nội bộ, hệ thống giám sát an toàn thông tin.
- 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.
- Cán bộ chuyên trách CNTT được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.
- 100% trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các cơ sở bảo vệ nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.
- 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai các giải pháp kết nối với các doanh nghiệp viễn thông để thực hiện, triển khai thanh toán với các giao dịch có giá trị nhỏ thông qua tài khoản viễn thông.
- Đẩy mạnh hợp tác với các Tập đoàn lớn như: Viettel, VNPT... để định hướng cho các doanh nghiệp theo một chiến lược phát triển nền kinh tế số thống nhất trên địa bàn huyện.
- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.
- Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển hạ tầng, giải pháp giao dịch điện tử thanh toán trong thương mại và dịch vụ công; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code...; đảm bảo an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử trong giao dịch thương mại điện tử.

- Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới; hỗ trợ bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến hết năm 2022 phủ trên 60% hộ gia đình, 100% xã, thị trấn;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- 100% người dân có nhu cầu, đủ điều kiện có tài khoản thanh toán điện tử.

- Tập trung đầu tư xây dựng Thị trấn Đồi Ngô theo hướng đô thị thông minh.

- Xây dựng các dịch vụ số trên nền tảng chính quyền số, đô thị thông minh qua nhiều kênh giao tiếp giúp người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, thông tin bất động sản, việc làm, các tiện ích của thương mại điện tử và kinh tế chia sẻ... để mang lại sự hài lòng cho người dân thông qua chuyển đổi số.

- Triển khai, phát triển hệ thống Wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch, bệnh viện, bến xe... để phục vụ phát triển xã hội số của huyện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

1.1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số của huyện Lục Nam.

- Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp huyện nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Tham mưu văn bản chỉ đạo thường xuyên của Chủ tịch UBND huyện về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), thực hiện chuyển đổi số.

1.2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Xây dựng kế hoạch, phổ biến kiến thức chung về xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi mô hình sang kinh tế số, giới thiệu và chia sẻ các bài học thành công và thất bại của doanh nghiệp khi chuyển đổi sang mô hình kinh tế số của tỉnh và ở Việt Nam.

- Tổ chức các chương trình trao đổi với doanh nghiệp về xu thế và tính tất yếu của chuyển đổi số hiện nay trong doanh nghiệp và ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng nguồn dữ liệu mở để khai thác các giá trị

nhằm phát triển doanh nghiệp trong thời đại số. Phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Phối hợp tổ chức các khóa học, trao đổi về chuyên đổi số với doanh nghiệp, trước hết là những người chịu trách nhiệm của doanh nghiệp, chủ yếu trả lời câu hỏi làm sao để thực hiện chuyên đổi số.

1.3. Trung tâm VH-TT&TT

- Xây dựng chuyên mục “*Chuyên đổi số*” trên Đài truyền thanh, Cổng TTĐT huyện để hướng dẫn, tuyên truyền về kết quả thực hiện chuyên đổi số của huyện; tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, nền tảng do chuyên đổi số mang lại.

- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước; Duy trì chuyên trang “*Trao đổi - Hỏi đáp*”, “*Tiếp nhận ý kiến nhân dân*” trên Cổng TTĐT huyện để giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân, giám sát thông tin về huyện Lục Nam trên môi trường mạng.

1.4. Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyên đổi số để xây dựng thành công “*cơ quan số*” tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chuyên đổi nhận thức vai trò người đứng đầu trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị theo phương châm “**4 không, 1 có**”: Làm việc **không** giấy tờ, hội họp **không** tập trung; dịch vụ công **không** gặp mặt; thanh toán **không** dùng tiền mặt và **có** số hóa thông tin, dữ liệu.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyên đổi số của ngành mình, địa phương mình trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của huyện và xã, thị trấn.

2. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

2.1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyên đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các cơ quan nhà nước (bao gồm cả nhận thức an toàn thông tin); kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của huyện cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước (CQNN) và UBND các xã, thị trấn.

- Tham mưu Chủ tịch UBND huyện cử cán bộ, công chức tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyên đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyên đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN.

- Lựa chọn 01 đơn vị cấp xã để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

2.2. Phòng Nội vụ

- Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp huyện đến cấp xã.

- Tham mưu Chủ tịch UBND huyện cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số.

- Rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND huyện bố trí, sắp xếp, bổ sung cán bộ chuyên trách CNTT cấp huyện, cán bộ cấp xã (*chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về CNTT*), nêu rõ chức danh đảm nhận nhiệm vụ CNTT.

2.3. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn

- Đẩy mạnh công tác tự học tập, tuyên truyền, chủ động nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ.

- Chủ động rà soát, đăng ký cán bộ công chức, viên chức tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về CNTT, chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ tổ chức.

- Ưu tiên bố trí, sắp xếp cán bộ chuyên trách CNTT trong định biên của đơn vị để đảm bảo triển khai các ứng dụng CNTT và thực thi nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị đạt hiệu quả.

3. Phát triển chính quyền số, xây dựng đô thị thông minh

3.1. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Phát triển hạ tầng số

- Duy trì hệ thống mạng nội bộ truyền số liệu từ UBND huyện tới UBND xã, thị trấn kết nối với UBND tỉnh. Đảm bảo việc truyền dữ liệu và thực hiện các cuộc họp trực tuyến các cấp.

- Nâng cấp hệ thống máy vi tính, các thiết bị CNTT cho UBND các xã, thị trấn.

- Phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông xây dựng, nâng cấp phát triển hệ thống mạng 3G, 4G đến các xã vùng đặc biệt khó khăn của huyện.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân phổ cập sử dụng điện thoại thông minh trên địa bàn toàn huyện.

b) Phát triển nền tảng số

- Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu đảm bảo kết nối liên thông tích hợp, chia sẻ dữ liệu của huyện với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, quốc gia và các bộ, ngành, địa phương.

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng thiết bị di động để thực hiện các dịch vụ, tiện ích trong kinh tế số, xã hội số của huyện. Hoàn thiện nền tảng số của huyện phục vụ chuyển đổi số như: Nền tảng định danh điện tử, điện toán đám mây, hỗ trợ làm việc từ xa, dạy và học từ xa, khám chữa bệnh từ xa...

c) Phát triển các ứng dụng, CSDL, dịch vụ số của huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiến hành số hóa CSDL của các ngành, lĩnh vực đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang và bảo đảm kết nối, chia sẻ, tích hợp với CSDL của tỉnh và các bộ, ngành Trung ương.

d) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của huyện theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn huyện.

3.2. Văn phòng HĐND&UBND huyện: Chỉ đạo, nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã; hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; hệ thống thông tin báo cáo; hệ thống số hóa bản đồ các thông tin cơ bản phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo...

3.3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Hướng dẫn, chỉ đạo tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT (hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật), tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số.

- Chủ động hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào huyện; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác phục vụ cho chuyển đổi số của huyện; hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ dân quảng bá sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín ở cả trong và ngoài nước.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số. Hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn huyện đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối trong và ngoài nước.

3.4. UBND thị trấn Đồi Ngô

- Triển khai xây dựng đô thị thông minh; trong đó, tập trung ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội như: Y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, giao thông, giám sát an ninh,... bảo đảm hiệu quả, gắn kết các dịch vụ đô thị thông minh với các dịch vụ chính quyền số.

3.5. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị.

- Triển khai mô hình “cơ quan số”, áp dụng công nghệ để kiểm soát toàn diện từ quản lý hành chính cho đến quản lý công việc; quản lý theo hình thức trực tiếp và liên kết ngành trong các hoạt động.

- Tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành tại cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn theo lộ trình. Tạo lập dữ liệu thông kê phục vụ quản lý số liệu chuyên ngành, tổng hợp số liệu chỉ tiêu kinh tế xã hội toàn huyện.

- Đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

4. Phát triển kinh tế số

4.1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Triển khai các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

- Đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp viễn thông: Viettel, VNPT,... để định hướng cho các doanh nghiệp theo một chiến lược phát triển nền kinh tế số thống nhất trên địa bàn huyện.

4.2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Tham mưu các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tổ chức đào tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của huyện.

- Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

- Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển hạ tầng, giải pháp giao dịch điện tử thanh toán trong thương mại và dịch vụ công; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code...; đảm bảo an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử trong giao dịch thương mại điện tử.

4.3. Các doanh nghiệp viễn thông; Bưu điện huyện

- Các doanh nghiệp viễn thông có chi nhánh tại huyện Lục Nam tập trung phát triển các công nghệ số nền tảng, đầu tư nghiên cứu và phát triển các công nghệ lõi thực hiện phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ trên địa bàn huyện.

- Bưu điện huyện thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính VPostcode trong hoạt động thương mại điện tử.

5. Phát triển xã hội số

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn liên quan thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp để phát triển xã hội số của huyện Lục Nam, cụ thể như sau:

- Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng: Xây dựng cơ chế chính sách an toàn số cho cộng đồng, cung cấp thông tin và kiến thức về an toàn trên môi trường số.

- Tuyên truyền, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân; từng bước hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, thông tin bất động sản, việc làm, các tiện ích của thương mại điện tử và kinh tế chia sẻ... để mang lại sự hài lòng cho người dân thông qua chuyển đổi số.

- Triển khai, phát triển hệ thống Wifi công cộng tại các khu, điểm du lịch, bệnh viện, bến xe... để phục vụ phát triển xã hội số của huyện.

- Xây dựng kế hoạch, tổng rà soát và triển khai phương án đảm bảo 100% hệ thống cáp quang được phủ đến tận cấp xã.

- Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn huyện.

6. Chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên

6.1. Lĩnh vực Y tế

*** Trung tâm Y tế huyện**

- Ứng dụng nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa; ứng dụng hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; áp dụng các giải pháp hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại bệnh viện huyện; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành CSDL quốc gia về y tế.

- Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin của các cơ sở y tế để hoạt động trên môi trường số với bệnh án điện tử. Các cơ sở y tế xây dựng CSDL của mình phục vụ cho khám chữa bệnh, và cung cấp dữ liệu cho trung tâm dữ liệu y tế tỉnh, chú trọng tới các hệ dữ liệu chuyên ngành.

- Triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân theo mẫu hồ sơ sức khỏe cá nhân do Bộ Y tế ban hành. Phát triển các ứng dụng cung cấp kiến thức phòng bệnh, khám bệnh và chăm sóc sức khỏe để người dân toàn huyện có thể tra cứu thông tin dễ dàng, hiệu quả. Triển khai phần mềm quản lý hoạt động các trạm y tế trên toàn huyện, có kết nối với các bệnh viện của tỉnh để làm cơ sở cho khám chữa bệnh từ xa. Mục tiêu trong năm 2022, có ít nhất 10% cơ sở khám chữa bệnh tại huyện có dịch vụ chăm sóc, khám chữa bệnh từ xa.

- Triển khai giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại Bệnh viện đa khoa huyện.

- Sử dụng rộng rãi các hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh thông minh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh.

- Phát triển nhân lực chuyên trách về CNTT và thường xuyên bổ túc kiến thức sử dụng các công nghệ số cho cán bộ, nhân viên ngành y tế huyện.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ thông minh trong y tế; ưu tiên bố trí ngân sách cho các đề tài nghiên cứu y tế thông minh.

6.2. Lĩnh vực giáo dục

*** Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện**

- Lựa chọn Trường THCS thị trấn Đồi Ngô triển khai thí điểm chuyển đổi số mô hình giáo dục cho các học sinh cấp THCS. Thời gian hoàn thành tháng 5/2022. Tổ chức đánh giá kết quả triển khai thí điểm và thực hiện nhân rộng trên địa bàn toàn huyện (nếu hiệu quả).

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới (phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học...). trong năm 2022, có khoảng 70% các trường học, cơ sở giáo dục số hóa tài liệu, giáo trình; 80% học sinh các cấp được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; ứng dụng công thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống dạy và học.

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục qua các khóa huấn luyện, tập huấn thường xuyên, và tự học học tập từ các thí điểm thành công.

6.3. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

*** Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Cung cấp CSDL đất đai (VILG) của huyện tích hợp với tỉnh đảm bảo đồng bộ, liên thông; cung cấp CSDL về nước thải.

- Phát triển hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: Nguồn nước, chất thải tự động tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị trên địa bàn.

6.4. Lĩnh vực công nghiệp và thu hút đầu tư

*** Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

- Cung cấp các dịch vụ số trên môi trường mạng, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh; xây dựng các cơ chế hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, nhất là hạ tầng kỹ thuật công nghệ, hạ tầng kết nối.

- Cung cấp CSDL về đăng ký doanh nghiệp, CSDL về thuế, CSDL về xuất nhập khẩu, hình thành một CSDL về doanh nghiệp thống nhất của huyện.

- Cung cấp CSDL vào Phần mềm Báo cáo tình hình sức khỏe của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6.5. Lĩnh vực nông nghiệp

*** Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng nông nghiệp số trong nền kinh tế.

- Cung cấp CSDL để xây dựng hệ thống dữ liệu lớn của ngành như đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

6.6. Lĩnh vực giao thông vận tải

*** Phòng Kinh tế và hạ tầng**

- Cải thiện hạ tầng giao thông; quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.

- Thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số 100% nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác quy hoạch; đầu tư xây dựng; bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông; quản lý, tổ chức khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông...

* **Công an huyện:** Triển khai hệ thống camera giám sát giao thông thông minh. Quản lý phương tiện giao thông vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện giao thông trên địa bàn.

6.7. Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và du lịch

*** Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Phối hợp, cung cấp tư liệu, hình ảnh của các khu di tích, lịch sử tiêu biểu của huyện lên Cổng du lịch thông minh tỉnh Bắc Giang.

- Cung cấp CSDL phục vụ việc xây dựng CSDL, HTTT văn hóa, HTTT thể thao của tỉnh.

6.8. Lĩnh vực phát thanh truyền thanh

*** Trung tâm VH-TT&TT**

- Nâng cấp các chuyên mục trên Công thông tin điện tử huyện, nâng cấp và hiện đại hóa các trang thiết bị sản xuất chương trình phát thanh, nâng cao chất lượng nội dung các chương trình phát thanh phù hợp với yêu cầu phát thanh số để tuyên truyền trên hệ thống truyền dẫn phát thanh của đài truyền thanh cấp xã.

- Triển khai Hệ thống các ứng dụng trên nền tảng số, Hệ thống quản lý sản xuất nội dung số, Hệ thống truyền hình tương tác, Hệ thống quản lý xuất bản đa nền tảng, Nâng cấp và phát triển website... tạo ra sự chuyển đổi mạnh mẽ cả về nội dung và hình thức truyền tải các chương trình Phát thanh - Truyền hình trên nền tảng số.

6.9. Lĩnh vực Tư pháp

*** Phòng Tư pháp**

- Số hóa và áp dụng CNTT cho quản lý thông tin ngành tư pháp.

- Triển khai một số hệ thống phần mềm đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông với các hệ thống phần mềm của tỉnh.

*** Viện kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện**

- Ứng dụng các giải pháp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), vạn vật kết nối (IoT) và dữ liệu lớn (Big Data)... trong đấu tranh phòng, chống và phát hiện tội phạm.

- Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, đầu tư trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm đơn giản hóa thủ tục, quy trình tố tụng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm công khai minh bạch các hoạt động của lĩnh vực tư pháp và tố tụng.

- Số hóa hồ sơ vụ án hình sự, chứng cứ số tiến tới xây dựng các phiên tòa số để tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan tư pháp trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.

6.10. Lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng

- Hệ thống các ngân hàng tập trung triển khai các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số, hướng tới mục tiêu tối ưu hóa trải nghiệm cũng như tạo thuận lợi cho khách hàng trên nhiều thiết bị khác nhau.

- Đẩy mạnh việc thanh toán số, thanh toán không tiền mặt, thanh toán điện tử tại các cửa hàng và các điểm giao dịch. Tạo thói quen không dùng tiền mặt của người dân và doanh nghiệp.

III. DỰ KIẾN DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

- Ưu tiên bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách thường xuyên các cấp để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, dự án phục vụ cho chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị, báo cáo UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Đầu mối, phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với thị trấn Đồi Ngô để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho tổ chức, người dân.

- Căn cứ văn bản hướng dẫn từ UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành liên quan chủ trì rà soát, tổng hợp ý kiến các đơn vị, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng Chính quyền số, các dịch vụ xây dựng chính quyền số liên quan, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với các Phòng, Ban, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành giao cho địa phương phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa huyện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của huyện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách của huyện năm 2022, cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

3. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn căn cứ vào thực tiễn, điều kiện nguồn vốn, kinh phí được cấp xây dựng và ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của địa phương mình năm 2022; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành mình, địa phương mình trên Cổng thông tin điện tử của huyện, Cổng thông tin điện tử thành phần của đơn vị mình.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa và Thông tin, các sở, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND huyện theo quy định.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này và các Chương trình, Kế hoạch chuyển đổi số của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện theo quy định.

5. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện

- Là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ thông tin phối hợp với Phòng, Ban, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn huyện.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị, đoàn thể huyện

- Xây dựng kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về nội dung Chuyển đổi số trên địa bàn huyện và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là nội dung Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2022 trên địa bàn huyện Lục Nam. Yêu cầu Trưởng các Phòng, Ban; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Các cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các DN viễn thông: Viettel, VNPT;
- VP UBND huyện;
- Lưu: VT, LĐVP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Công Định

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ trọng tâm triển khai ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số năm 2022

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2021 của UBND huyện Lục Nam)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án, hạng mục đầu tư	Mục tiêu, Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Nội dung /hạng mục công việc		Kinh phí			Nguồn kinh phí		Ghi chú
					Đã triển khai	Cần triển khai năm 2022	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Đã thực hiện	Cần thực hiện trong năm 2022	Ngân sách	Nguồn vốn đầu tư	Ghi rõ căn cứ văn bản của Trung ương hoặc của tỉnh
1	Duy trì hoạt động Cổng Thông tin điện tử huyện.		Cả năm	Phòng Văn hóa và Thông tin		Duy trì	200		200	Huyện	Nhà nước	
2	Nâng cấp, duy trì hoạt động Bộ phận Một cửa điện tử cấp huyện.		Cả năm	Văn phòng HĐND và UBND huyện		Duy trì	400		400	Huyện	Nhà nước	
	Phần mềm số hóa hồ sơ.		Cả năm	Phòng Văn hóa và Thông tin		- Số hóa các loại hồ sơ giấy tờ: kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dự án đầu tư,.. Giúp cho công tác lưu trữ trên môi trường số. Nâng cao công tác quản lý hồ sơ, tra cứu, xác minh, công chứng,... được nhanh chóng, thuận lợi.	350 (1năm)		350	Huyện	Nhà nước	
4	Số hóa hồ sơ (nhân công).		Cả năm	Phòng Văn hóa và Thông tin		- Nhập liệu số hóa hồ sơ (nhân công chuẩn hóa, Scan tài liệu, nhập liệu hồ sơ vào phần mềm)	1500		1500	Huyện	Nhà nước	

5	App phản ánh hiện trường.					- Xây dựng App di động phản ánh hiện trường (công cụ tương tác giữa người dân với chính quyền trong việc phản ánh hiện trường về môi trường, đô thị, quy hoạch, trật tự...qua video, hình ảnh, ghi âm, text... để bộ phận được phân công giám sát xử lý phản ánh. Hệ thống sẽ phản ánh riêng tư, xác minh được thông tin người phản ánh, đảm bảo tính bảo mật theo quy định).	1500		1500	Huyện	Nhà nước	
6	Nâng cấp hạ tầng CNTT.		Trọn gói	Văn phòng HĐND và UBND huyện phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin		- Nâng cấp mạng LAN, quang hóa, chuẩn hóa lại mô hình mạng.	150		150	Huyện	Nhà nước	Thay thế các thiết bị core, bổ sung tường lửa, phần mềm giám sát mạng,..
7	Hệ thống Wifi tập trung phục vụ công chức, viên chức.		Trọn gói	Văn phòng HĐND và UBND huyện phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin		- Chuẩn hóa lại hệ thống mạng wifi theo mô hình tiêu chuẩn, sử dụng 1 tên wifi duy nhất phục vụ dùng chung cho CCVC, tự động chuyển sóng, đảm bảo bảo mật. Kết nối với mạng nội bộ và mạng TSLCD để cán bộ làm việc.	100		100	Huyện	Nhà nước	Gói standard gồm 10 wifi phát 2 băng tần tốc độ cao, phần mềm và thiết bị điều khiển đi kèm
8	Duy trì hoạt phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp.		Cả năm	Văn phòng HĐND và UBND huyện		Duy trì	100		100	Huyện	Nhà nước	

9	Xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.		Quý II	Văn phòng HĐND và UBND huyện phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin		- Đầu tư hệ thống bảo vệ an ninh thông tin (thiết lập các chính sách ATTT, bổ sung tường lửa nâng cao ATTT phòng chống mã độc, virus,..	100		100		Nhà nước	Quyết định 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018; Công văn số 1929/UBND-KT ngày 15/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
10	Phần mềm đảm bảo an toàn an ninh thông tin.		Quý I	Các cơ quan, UBND các xã, thị trấn		- Phần mềm phòng chống virus.	200		200	Huyện, xã	Nhà nước	Công văn số 1929/UBND-KT ngày 15/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
11	Tập huấn CNTT.		Quý II	Phòng Văn hóa và Thông tin		- Bồi dưỡng CNTT CBCC cấp huyện, xã.	100		100	Huyện	Nhà nước	
12	Đầu tư thiết bị CNTT.		Quý I, II	Phòng Văn hóa và Thông tin		- Đầu tư máy vi tính cho các cơ quan.	700		700	Huyện	Nhà nước	
13	Phần mềm chuyên ngành.		Quý I	Phòng Nội vụ/ Phòng Văn hóa và Thông tin		- Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức.	150		150	Huyện	Nhà nước	
14	Biên lai điện tử		Quý I	Văn phòng HĐND và UBND huyện		- Sử dụng để thay thế biên lai giấy giúp thống kê, báo cáo tài chính được chính xác, minh bạch. Có thể tích hợp với phần mềm 1 cửa.	15		15	Huyện	Nhà nước	Áp dụng cho gói 20.000 biên lai đã gồm công tích hợp, đào tạo. Khi hết mua thêm theo block
Tổng cộng							5565		5565			